

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/6/2023

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Quyên;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Quang Hoạch và ông Đinh Xuân Dậu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 417/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 417/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy Ngọc Ph, sinh năm 1996

HKTT và hiện trú tại: Ấp T, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Đào Văn Th, sinh năm 1989

HKTT và trú tại: Số 3, đường 55, tổ 14, thôn 3, ấp T, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(*Chị Ph, anh Th vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Ngọc Ph trình bày:**

Chị và anh Đào Văn Th tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2018 tại UBND xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh Th là do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không khắc phục được. Hiện nay chị

và anh Th đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị Ph xác định bản thân không còn tình cảm với anh Th, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Ph khai không có.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác.

\* Trong suốt quá trình tố tụng anh Đào Văn Th không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Th theo quy định pháp luật, anh Đào Văn Th vắng mặt tại phiên tòa.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:***

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy Ngọc Ph. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy Ngọc Ph được ly hôn với anh Đào Văn Th. Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng dân sự:** Chị Nguyễn Thị Thùy Ngọc Ph khởi kiện về việc “Ly hôn” đối với bị đơn anh Đào Văn Th hiện đang cư trú tại: Số 3, đường 55, tổ 14, thôn 3, ấp T, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh Th. Tuy nhiên, anh Th vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do, mặt khác chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy Ngọc Ph và anh Đào Văn Th là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

**2.2. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ph thì thấy:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã kêu gọi đoàn tụ nhưng không đạt kết quả vì anh Th vắng mặt, không đến Tòa án làm việc. Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử chị Ph vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Th vì giữa chị và anh Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị không còn tình cảm thương yêu đối với anh Th và hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Hơn nữa, anh Th không đến Tòa án làm việc chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình, anh Th bế tắc không thuyết phục được chị Ph trở về đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn biện pháp khắc phục. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau, trong khi đó hôn nhân của chị Ph và anh Th không có hạnh phúc, không có sự quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp thuận cho chị Ph được ly hôn với anh Th.

**2.3. Về con chung:** Vợ chồng chung sống không có con chung.

**2.5. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.6. Nợ chung:** Không có nên không đề cập.

**[3] Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thùy Ngọc Ph phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

**[4]** Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### ***Căn cứ:***

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 217; Điều 218; Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### ***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy Ngọc Ph.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thùy Ngọc Ph được ly hôn với anh Đào Văn Th.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy Ngọc Ph phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thùy Ngọc Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo Biên lai thu số 0002812 ngày 14 tháng 4 năm 2023. Chị Nguyễn Thị Thùy Ngọc Ph đã nộp đủ án phí.

2. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã B, huyện Trảng Bom, Đồng Nai (số 93, ngày 16/7/2018)
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Quyên**